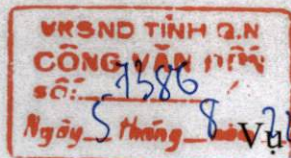


Số: 54/TB-VC1-V2

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2022



### THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

Vụ án “V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và đòi quyền sử dụng đất”

Thực hiện chức năng kiểm sát việc giải quyết theo thủ tục phúc thẩm đối với vụ án “V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và đòi quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn là anh Nguyễn Xuân Hiếu với bị đơn là chị Ngô Thị Làn do Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 105/2020/HNGĐ-ST ngày 28/10/2020, Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy có vi phạm trong việc xác định tài chung vợ chồng, chia tài sản chung không đúng, cụ thể như sau:

#### 1. Nội dung vụ án và quá trình giải quyết của Tòa án

Anh Nguyễn Xuân Hiếu, chị Ngô Thị Làn có hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn năm 2003 tại UBND xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Hiện anh Hiếu đang lao động ở Đài Loan. Anh Hiếu đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi 02 con chung là cháu Ly, cháu My; chị Làn đồng ý ly hôn và nhận nuôi cháu Quân, hai bên không yêu cầu cấp dưỡng. Anh Hiếu khai, vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung. Thửa đất diện tích 81m<sup>2</sup> tại khu Cầu Sen, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 24/6/2008 mang tên hai vợ chồng là của bố mẹ anh cho nên khi ly hôn phải trả lại. Chị Nhàn trình bày, thửa đất trên là tài sản chung vợ chồng, chị đề nghị chia đôi và nhận bằng hiện vật.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 105/2020/HNGĐ-ST ngày 28/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xác định thửa đất nêu trên là tài sản chung của Nguyễn Xuân Hồng, bà Phan Thị Nụ, anh Nguyễn Xuân Hiếu, chị Ngô Thị Làn, giao cho ông Hồng, bà Nụ quản lý, sử dụng và thanh toán lại bằng giá trị cho anh Hiếu, chị Làn.

Sau xét xử sơ thẩm, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã có Báo cáo đề nghị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm nêu trên. Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 48/QĐKNPT-VKS-DS ngày 27/11/2020, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng





ngợi sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 105/2020/HNGĐ-ST ngày 28/10/2020 xác định thửa đất số 81m<sup>2</sup> nêu trên là tài sản chung vợ chồng, anh Hiếu, chị Làn mỗi người được chia  $\frac{1}{2}$  giá trị tài sản. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận toàn bộ, sửa bản án sơ thẩm như nội dung kháng nghị.

## **2. Nội dung cần rút kinh nghiệm**

### **2.1. Xác định tài sản chung vợ chồng:**

Quá trình giải quyết vụ án, anh Hiếu khai, thửa đất 81m<sup>2</sup> thửa số 16, tờ bản đồ quy hoạch phân lô quốc lộ 37, thôn Ngọc Mai, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là của bố mẹ (ông Nguyễn Xuân Hồng, bà Phan Thị Nụ) nhờ mua và đứng tên nên không phải tài sản chung vợ chồng. Ông Hồng, bà Nụ khai, ông bà nhờ anh Hiếu, chị Làn mua thửa đất trên bằng số tiền 390.000.000 đồng. Trong đó, có 340.000.000 đồng anh Hiếu, chị Làn nhận từ ông Cảnh, 20.000.000 đồng ông Hồng đã trả nợ cho ông Cảnh hộ anh Hiếu, chị Làn và 30.000.000 đồng ông nhờ ông Ban (bố đẻ chị Làn) mua 2 chiếc xe máy cho anh Hiếu, chị Làn. Ông Hồng, bà Nụ là những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không đưa ra được chứng cứ, tài liệu chứng minh việc nhờ mua đất và chị Làn không thừa nhận. Đồng thời, ông Hồng, bà Nụ, anh Hiếu, ông Cảnh đều khai anh Hiếu, chị Làn nhận từ ông Cảnh số tiền 340.000.000 đồng là tiền ông Hồng nhờ anh Hiếu, chị Làn đi mua đất nhưng cũng không có chứng cứ, tài liệu gì chứng minh. Phía chị Làn chỉ thừa nhận có việc vợ chồng chị đến nhà ông Cảnh nhận tiền nhưng không nhớ số tiền là bao nhiêu, loại tiền gì và số tiền đó đã được anh Hiếu cầm để trả chi phí chữa bệnh cho bà Nụ.

Ngày 20/11/2014, căn cứ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Nguyễn Văn Khương, chị Nguyễn Thị Huê với vợ chồng anh Hiếu, chị Làn, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Lục Nam ghi nhận quyền sử dụng hợp pháp thửa đất của anh Hiếu, chị Làn đối với thửa đất nêu trên. Như vậy, có căn cứ xác định thửa đất số 16, tờ bản đồ quy hoạch phân lô quốc lộ 37, thôn Ngọc Mai, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là tài sản chung của anh Hiếu, chị Làn. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thửa đất trên là tài sản chung của anh Hiếu, chị Làn, ông Hồng, bà Nụ là không đúng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự khi giải quyết vụ án.

### **2.2. Đánh giá chứng cứ, chia tài sản sau ly hôn:**

Hồ sơ vụ án thể hiện, anh Hiếu, chị Làn đã nhận số tiền 340.000.000 đồng từ ông Nguyễn Đức Cảnh, vay ông Cảnh 20.000.000 đồng được trừ vào tiền bán đất cho ông Cảnh. Chị Làn cũng thừa nhận đã nhận số tiền trên. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Nàn thừa nhận vợ chồng chị đã nhận số tiền 390.000.000 đồng của ông Hồng. Như vậy, mặc dù không có căn cứ xác định ông Hồng, bà Nụ nhờ



anh Hiếu, chị Làn mua đất nhưng việc chị Làn, anh Hiếu nhận số tiền 390.000.000 đồng là có thật. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm xử: giao cho ông Hồng, bà Nụ thừa đất nêu trên, thanh toán cho anh Hiếu, chị Làn mỗi người 237.500.000 đồng là không đúng. Đối với vụ án này, khi chia tài sản chung của anh Hiếu, chị Làn phải trừ số tiền 390.000.000 đồng để trả cho ông Hồng, bà Nụ. Công sức tạo dựng khối tài sản chung của anh Hiếu, chị Làn là ngang nhau nên mỗi người được chia  $\frac{1}{2}$  giá trị tài sản chung là 480.000.000 đồng mới đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và đúng pháp luật.

Vậy, Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu lên để rút kinh nghiệm chung nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả trong công tác kiểm sát các vụ án dân sự nói chung và các tranh chấp về hôn nhân gia đình nói riêng.

**Nơi nhận:**

- Đ/c Nguyễn Quang Dũng, PVT VKSTC (b/c);
- Vụ 9 - VKSNDTC (b/c);
- Đ/c Viện trưởng VC1 (b/c);
- VC2, VC3;
- VKSND 28 tỉnh, TP khu vực phía Bắc;
- Trường Đại học kiểm sát Hà Nội;
- Các Viện nghiệp vụ, VP VC1;
- Lưu: VT VC1, V2.

**KT.VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Phạm Văn Hòa**

